

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Như Thoa

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986 tại xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Chỉ N và bà Hà Thị V; có vợ: Đàm Thị H; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2018 đến ngày 09/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Hà Thế M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/02/2018, tổ công tác Đoàn Công an Đ, Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát

hiện xe ô tô Biển kiểm soát: 98A-040.70 nhãn hiệu Suzuki màu trắng có biểu hiện nghi vận chuyển hàng cấm, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe có 02 người nam giới gồm: Hà Thế M, sinh năm 1982, trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là lái xe và Hà Văn T, sinh năm 1986, trú tại: thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngồi ở ghế phụ, trên mặt sàn sau ghế lái ô tô có 01 thùng bìa cát tông, bên trong có 18 giàn pháo loại 36 lỗ/1giàn. Hà Văn T khai nhận số pháo trên là của Hà Văn T vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên H không rõ họ, địa chỉ cụ thể từ đường mòn Gốc B thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực Đền Q, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với tiền công thỏa thuận là 300.000 đồng. Tổ công tác đã đưa Hà Văn T cùng vật chứng về trụ sở Đồn Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Biên bản xác định trọng lượng pháo lập hồi 22 giờ 50 phút ngày 03/02/2018 xác định 18 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn Hà Văn T vận chuyển có tổng trọng lượng 27kg.

Kết luận giám định số: 807/C54-P2 ngày 05/02/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: "...các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ...".

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2018 Hà Văn T từ nhà một mình đi ô tô khách lên khu vực thôn C, xã T, huyện V để tìm việc làm thuê. Khoảng 22 giờ cùng ngày Hà Văn T đi bộ vào trong khu vực đường mòn Gốc B thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện V tìm việc nhưng không có nên quay ra. Khi đi gần đến đầu đường mòn thì nghe có tiếng gọi từ phía sau, Hà Văn T quay lại thì thấy có một người đàn ông lạ mặt đang đi bộ hướng từ trong đường mòn Gốc B ra đến gần Hà Văn T và hỏi: "Đi vác hàng à?" Hà Văn T trả lời: "Vâng". Người đàn ông tự xưng tên là H và đặt vấn đề thuê Hà Văn T vận chuyển pháo loại 36 lỗ/1 giàn từ đường mòn Gốc B về đến khu vực Đền Q, thị trấn Đ sẽ trả công cho Hà Văn T 300.000đ, Hà Văn T đồng ý. H bảo Hà Văn T chờ rồi đi vào phía trong đường mòn Gốc B, khoảng 03 phút sau H điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát đi ra, phía sau xe có chở theo một thùng hàng bọc bên ngoài bằng bao tải dứa màu xanh. H giao thùng hàng cho Hà Văn T rồi nói đi về khu vực Đền Q trước để đợi và điều khiển xe mô tô đi. Do không có phương tiện vận chuyển nên Hà Văn T gọi điện cho Hà Thế M nhờ chở giúp thùng hàng về khu vực Đền Q, thị trấn Đ nhưng không nói với Hà Thế M là hàng gì. Hà Thế M nhận lời điều khiển xe ô tô hiệu SUZUKI Biển kiểm soát: 98A-04xxx đi lên đầu đường mòn Gốc B. Trong khi chờ Hà Thế M đến Hà Văn T đã bê thùng pháo ra ven đường Quốc lộ 4A. Thấy Hà Thế M điều khiển xe ô tô đến Hà Văn T bê thùng pháo để lên mặt sàn phía sau ghế lái của xe, rồi Hà Văn T ngồi lên ghế phụ của xe, sau đó Hà Thế M điều khiển xe theo Quốc lộ 4A về thị trấn Đông Đăng. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi Hà Thế M điều khiển xe ô tô đến khu D, thị trấn Đ, huyện C thì bị tổ công tác Đồn Công an Đ, Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Người đàn ông tên H thuê bị cáo Hà Văn T vận chuyển pháo, do bị cáo Hà Văn T không biết họ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Hà Thế M, quá trình điều tra xác định khi đặt vấn đề nhờ Mạnh vận chuyển Hà Văn T không nói hàng là pháo, bản thân M không biết là pháo nên không xem xét xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 18 giàn pháo. Trong đó 02 giàn đã sử dụng phục vụ công tác giám định, còn 16 giàn và vỏ bao gói xác định là vật dễ cháy nổ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 07-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vì bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận vật chứng là pháo nổ đã được Cơ quan điều tra tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 03/02/2018, bị cáo Hà Văn T là người thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm có tổng trọng lượng 27kg pháo nổ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước đối với những loại hàng hóa cấm kinh doanh, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ khả năng để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài cuộc sống xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Đối với người đàn ông tên H thuê bị cáo Hà Văn T vận chuyển pháo, bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Hà Thế M, quá trình điều tra xác định khi đặt vấn đề nhờ Hà Thế M vận chuyển Hà Văn T không nói hàng là pháo, bản thân Hà Thế M cũng không biết hàng là pháo nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy 16

(mười sáu) giàn pháo, 01 (một) thùng bìa cát tông màu nâu và 01 (một) bao tải dừa màu xanh theo quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2018. Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị Hà Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy 16 (mười sáu) giàn pháo, 01 (một) thùng bìa các tông màu nâu và 01 (một) bao tải dừa màu xanh theo quy định.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND xã Thụy Hùng, H. Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Duyệt